

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HS-PT

Ngày: 15-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hưng

Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Sỹ

Ông Võ Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Học – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại điểm cầu Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai, xét xử trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 174/2022/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Văn T, tên gọi khác: B, sinh năm 1992, tại Đồng Nai; HKTT: Ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân S, sinh năm 1950 và bà Trần Thị H, sinh năm 1963; chưa có vợ con; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2015/HS-ST ngày 27/4/2015, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Long Khánh xử phạt 05 năm 04 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2020, chưa chấp hành phần bồi thường dân sự.

Nhân thân:

+ Ngày 11/12/2006, bị Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc đưa vào Trường giáo dưỡng với thời gian 18 tháng theo Quyết định số 3492/QĐ-UB. Chấp hành xong ngày 11/6/2008.

+ Ngày 17/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt 02 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong ngày 08/02/2012.

+ Ngày 07/8/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc (điều trị nghiện ma túy) theo Quyết định số 2170/QĐ-UBND với thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2022 - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dự án xây dựng cầu suối Vườn Ươm thuộc xã Xuân Bắc do Ban quản lý dự án huyện Xuân Lộc làm chủ đầu tư. Công ty TNHH MTV A do bà Đặng Thị Đ làm đại diện theo pháp luật trúng thầu. Để thực hiện công trình, bà Đ đã thuê anh Lê Hữu K làm tài xế điều khiển xe tải biển số 60H - 046.25 của bà Đ và thuê thêm 01 xe tải ben biển số 61H - 2726 của anh Đỗ Thanh S làm chủ để chở vật liệu xây dựng thi công. Anh S1 đã giao xe cho anh Nguyễn Văn T1 điều khiển.

Theo hiện trạng, việc thi công công trình có đi ngang qua đất do ông Bùi Xuân S (cha ruột bị cáo T) làm chủ sử dụng đất. Việc đền bù giải phóng mặt bằng đã được thực hiện xong, ông S đã nhận đủ tiền và giao mặt bằng để thực hiện công trình xây cầu; tuy nhiên T lại cho rằng chưa thỏa đáng nên vào khoảng 23 giờ 40 phút ngày 15/7/2022 khi công trình đang thi công, T đã cầm 01 cây tre và 01 cây búa đến công trình yêu cầu ngừng thi công nhưng các công nhân ở đây vẫn tiếp tục thi công nên T bỏ đi. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, T tiếp tục quay lại thì thấy xe tải biển số 60H - 046.25 và xe tải ben biển số 61H - 2726 đang chở đất trên đường bê tông thuộc ấp 2B, xã Xuân Bắc liền nhặt 02 hòn đá bên đường ném liên tiếp vào 02 xe trên làm bể kính chắn gió phía trước rồi bỏ về nhà. Khi nhận được tin báo, Công an xã Xuân Bắc xuống mời T về làm việc. Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể thì T dương tính với Methamphetamine.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 16/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Xuân Lộc, kết luận: 01 kính chắn gió xe tải biển số 60H - 046.25 nhãn hiệu Ford Thaco trị giá 4.500.000 đồng và 01 kính chắn gió của xe tải ben biển số 61H - 2726 nhãn hiệu Rhino Kia trị giá 2.500.000 đồng. Tổng trị giá bị xâm hại là 7.000.000 đồng.

* Vật chứng vụ án: 01 cục đá kích thước 10cm x 15cm, 01 cục đá kích thước 13 cm x 15cm.

* Về trách nhiệm dân sự: Bà Đ và anh S1 không yêu cầu T phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 183/CT-VKSXL ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2022/HS-ST ngày 09/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 53 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Tại đơn kháng cáo ngày 15/12/2022, bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” như án sơ thẩm đã tuyên. Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo kháng cáo và cung thêm tình tiết giảm nhẹ về cha bị cáo là người có công cách mạng. Xét bị cáo nhiều lần bị xét xử nhưng không tu dưỡng bản thân lại tiếp tục phạm tội, mức án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, không nặng như kháng cáo của bị cáo nêu, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo gửi đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tình tiết “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng. Bị cáo có cha là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo nhiều lần phạm tội bị xét xử nhưng không sửa đổi, tu dưỡng bản thân sống có ích cho xã hội lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nên cần có hình phạt nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo; mức án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt theo bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2022/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2022.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Hưng